TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngy: 25-01-2024
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Nguyễn Tấn Hưng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngy 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS Ngy 12 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đăng Văn Ng, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền Ngy 16/8/2023). Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Long Thọ, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện Ngy 17/8/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Tuấn trình bày*: Vào Ngy 08/8/2022 ông V có nhà ông Ng để vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và ông V hẹn đến Ngy 08/11/2022 sẽ thanh toán cho ông Ng, việc mượn tiền hai bên có lập giấy viết tay, ông V có ký tên xác nhận, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hẹn nhưng V hứa có tiền sẽ cho ông Ng và đồng thời vào Ngy 10/3/2023 ông V hỏi ông Ng

để vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng và hẹn đến Ngy 10/6/2023 sẽ trả hết toàn bộ số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Ông Ng cũng đã cho ông V vay thêm số tiền 100.000.000 đồng vào Ngy 10/3/2023. Hai bên cũng lập giấy tay vay tiền. Đến hẹn là Ngy 10/6/2023 ông Ng có hỏi ông V để trả tiền nhưng ông V không thực hiện. Ông Ng cũng đã nhiều lần yêu cầu ông V trả số tiền 400.000.000 đồng nhưng ông V cứ hẹn này đến lần khác mà không thực hiện. Nay ông Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải có ngĩa vụ trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi suất là 0,83%/tháng tính từ Ngy 08/11/2022 đến Ngy khởi kiện là 08 tháng, thành tiền là 19.920.000 đồng (mười chín triệu chín trăm hai mươi Ngn đồng) tiền lãi và tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng là 0,83%/tháng tính từ Ngy 10/6/2023 đến Ngy khởi kiện là 2 tháng, thành tiền là 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi Ngn đồng). Tổng cộng ông Ng yêu cầu ông V trả số tiền 421.580.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi Ngn đồng).

- Bị đơn ông V trình bày: Vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Ng yêu cầu bị đơn ông V trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền Ngy 08/08/2022 và Ngy 10/3/2023. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì ông V có mượn của ông Ng tổng số tiền là 400.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả là Ngy 08/11/2022 trả số

tiền 300.000.000 đồng và Ngy 10/6/2023 trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, đến hạn thì ông V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Vì vậy, ông Ng yêu cầu ông Trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi suất: tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất là 0,83% tháng của số tiền vay. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp. Như vậy, tiễn lãi suất của số tiền gốc là 300.000.000 đồng tính từ tính từ Ngy 08/11/2022 đến Ngy khởi kiện Ngy 17/8/2023, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất của 8 tháng, cụ thể là: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) x 0,83/tháng x 08 tháng = 19.920.000 đồng (mười chín triệu chín trăm hai mươi Ngn đồng). Tiền lãi suất của số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tính từ Ngy 10/6/2023 đến Ngy khởi kiện 17/8/2023, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất của 02 tháng, cụ thể là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) x 0,83/tháng x 02 tháng = 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi Ngn đồng). Như vậy, ông V phải có nghĩa vụ trả cho ông Ng tổng cộng tiền lãi là 21.580.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi Ngn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Ng đối với bị đơn ông Lê Văn V theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Ng đối với bị đơn ông Lê Văn V về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Lê Văn V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn Ng số tiền là 421.580.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi Ngn đồng), trong đó:

+ Tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

+ Tiền lãi suất là 21.580.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi Ngn đồng).

Kể từ Ngy Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ngy có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn V phải nộp số tiền 20.863.200 đồng (hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ba Ngn hai trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngy kể từ Ngy Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc kể từ Ngy bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Trương Hữu Bình **Nguyễn Thị Thu Thu** **Trần Quang Tuấn**